

# Sách Đa-ni-ên - Số một trăm hai mươi

*Vén mở các dấu hiệu tiên tri: Hiểu về sự ứng nghiệm của những lời tiên tri trong Kinh Thánh*

Jeff Pippenger

2024-03-06

Sự ứng nghiệm của các dấu hiệu được tượng trưng bởi mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao đã được các sử gia, những người tiên phong của phong trào Phục Lâm, và qua các trước tác của Bà White, bàn đến một cách đầy đủ. Một số dấu hiệu mà Chúa Giê-su đề cập không quen thuộc bằng những dấu hiệu khác. Ít người nhận ra rằng “sự khốn quẫn của các dân” trên “đất” đã có một sự ứng nghiệm cụ thể. Họ không rõ biểu tượng “các quyền lực trên trời bị rúng động”—trái ngược với sự rúng động của các quyền lực trên đất—hàm ý điều gì. Và ít tín hữu Phục Lâm thuộc Laodicea hiểu rằng sự “đến” của “Con người đến trong đám mây” đã được ứng nghiệm trong lịch sử phong trào Miller.

Ngày và giờ chính xác về sự đến của Đấng Christ chưa được bày tỏ. Đấng Cứu Thế đã nói với các môn đồ rằng chính Ngài cũng không thể cho biết giờ của sự tái lâm. Nhưng Ngài nêu ra một số biến cố để họ có thể biết khi sự đến của Ngài đã gần. “Sẽ có những điềm lạ,” Ngài phán, “trên mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao.” “Mặt trời sẽ trở nên tối tăm, mặt trăng sẽ không chiếu sáng, và các ngôi sao trên trời sẽ rơi xuống.” Trên đất, Ngài phán, sẽ có “cảnh các dân tộc lâm vào hoạn nạn, bối rối; biển và sóng gào thét; lòng người ta rúng rời vì sợ hãi và vì chờ đợi những điều sắp xảy đến trên thế gian.”

Và họ sẽ thấy Con Người đến trong mây trời với quyền năng và vinh quang lớn. Ngài sẽ sai các thiên sứ của mình với tiếng kèn vang dội, và họ sẽ nhóm họp những người được chọn của Ngài từ bốn phương, từ đầu này trời đến đầu kia.

Những dấu hiệu trên mặt trời, mặt trăng và các vì sao đã được ứng nghiệm. Kể từ thời điểm đó, động đất, bão tố, sóng thần, dịch bệnh và nạn đói đã gia tăng. Những sự tàn phá khủng khiếp nhất, do lửa và lũ lụt, đang nối tiếp nhau dồn dập. Những thảm họa khủng khiếp diễn ra từ tuần này sang tuần khác đang cất lên giọng cảnh báo khẩn thiết với chúng ta, tuyên bố rằng hồi kết đã gần, rằng một điều gì đó lớn lao và mang tính quyết định ắt sẽ sớm xảy ra.

Thời kỳ ân điển sẽ không kéo dài lâu nữa. Hiện nay Đức Chúa Trời đang rút lại bàn tay kiềm chế của Ngài khỏi thế gian. Bấy lâu nay Ngài đã phán với nam nữ qua sự tác động của Đức Thánh Linh Ngài; nhưng họ đã không lắng nghe lời kêu gọi. Giờ đây Ngài đang phán với dân sự Ngài, và với thế gian, qua những sự phán xét của Ngài. Thời kỳ của những sự phán xét này là một thời kỳ thương xót cho những ai chưa có cơ hội học biết lẽ thật là gì. Chúa sẽ dịu dàng đoái nhìn đến họ. Ngài động lòng thương xót; tay Ngài vẫn dang ra để cứu. Một số rất đông sẽ được thu nhận vào ràn chiên an toàn, những người trong những ngày sau rốt này sẽ lần đầu tiên nghe lẽ thật. Review and Herald, ngày 22 tháng 11, 1906.

Lịch sử của phong trào Miller được lặp lại đúng đến từng chi tiết trong những ngày sau rốt. Những "dấu hiệu" đã đánh dấu sự xuất hiện và lịch sử của thiên sứ thứ nhất, là hình bóng cho những "dấu

hiệu" đánh dấu sự xuất hiện và lịch sử của thiên sứ thứ ba. Mọi phong trào cải cách thiêng liêng đều song song với phong trào của thiên sứ thứ ba trong những ngày sau rốt.

Công việc của Đức Chúa Trời trên đất, qua từng thời đại, đều cho thấy một sự tương đồng nổi bật trong mọi cuộc cải cách lớn hoặc phong trào tôn giáo. Những nguyên tắc trong cách Đức Chúa Trời đối đãi với loài người vẫn luôn như nhau. Những phong trào quan trọng của hiện tại có những điểm tương đồng với những phong trào trong quá khứ, và kinh nghiệm của Hội Thánh trong các thời đại trước chứa đựng những bài học vô cùng quý giá cho thời đại của chúng ta. Cuộc Xung Đột Vĩ Đại, 343.

Lịch sử mà thiên sứ quyền năng của Khải Huyền 18 đại diện chính là lịch sử của thiên sứ thứ ba, và lịch sử mà thiên sứ thứ ba đại diện song song với lịch sử của thiên sứ thứ nhất và thứ hai trong lịch sử Millerite.

Đức Chúa Trời đã dành cho các sứ điệp trong Khải Huyền 14 chỗ đứng trong dòng tiên tri, và công việc của chúng sẽ không chấm dứt cho đến khi lịch sử của trái đất này kết thúc. Các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai vẫn là lẽ thật cho thời này, và sẽ song hành với sứ điệp theo sau. Thiên sứ thứ ba công bố lời cảnh báo của mình bằng tiếng lớn. "Sau những điều ấy," Giăng nói, "tôi thấy một thiên sứ khác từ trời xuống, có quyền năng lớn, và đất được chiếu sáng bởi vinh quang của ngài." Trong sự chiếu sáng này, ánh sáng của cả ba sứ điệp được kết hợp lại. Các Tài liệu 1888, 803, 804.

Tác vụ của thiên sứ thứ nhất và thứ hai, vốn song hành với tác vụ của thiên sứ thứ ba, cũng được minh họa trong dụ ngôn mười trinh nữ.

Tôi thường được nhắc đến dụ ngôn mười trinh nữ, trong đó năm người khôn ngoan, và năm người dại. Dụ ngôn này đã và sẽ được ứng nghiệm đúng từng chữ, vì nó có sự áp dụng đặc biệt cho thời kỳ này, và, cũng như sứ điệp của thiên sứ thứ ba, đã được ứng nghiệm và sẽ tiếp tục là lẽ thật hiện tại cho đến lúc thời gian chấm dứt. Review and Herald, ngày 19 tháng 8 năm 1890.

Lịch sử được mô tả trong chương mười sách Khải Huyền được biểu thị bằng bảy tiếng sấm, và bảy tiếng sấm ấy tượng trưng cho các sự kiện đã xảy ra trong lịch sử của phong trào Miller, tức là lịch sử của sứ điệp thiên sứ thứ nhất và thứ hai. Bảy tiếng sấm cũng đại diện cho "các sự kiện tương lai" xảy ra trong những ngày sau rốt, và chúng được ứng nghiệm theo cùng một "trật tự" như trong lịch sử của phong trào Miller.

Ánh sáng đặc biệt được ban cho Giăng, được bày tỏ qua bảy tiếng sấm, là một sự phác họa về những biến cố sẽ diễn ra dưới các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất và thứ hai. ...

Sau khi bảy tiếng sấm này đã cất tiếng, một mệnh lệnh được ban cho Giăng, giống như đã từng được ban cho Đa-ni-ên, liên quan đến quyển sách nhỏ: "Hãy niêm phong những điều mà bảy tiếng sấm đã phán ra." Những điều này liên quan đến các sự kiện tương lai sẽ được bày tỏ theo trình tự của chúng. The Seventh-day Adventist Bible Commentary, tập 7, trang 971.

Mọi phong trào cải cách đều song hành với nhau, và chúng cần được ghép lại "dòng trên dòng" để minh họa cho phong trào cải cách cuối cùng của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Dụ ngôn mười trinh nữ minh họa kinh nghiệm nội tâm của dân của Đức Chúa Trời trong phong trào Millerite và

trong phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Dụ ngôn mười trình nữ trong Ma-thi-ơ 25 cũng minh họa kinh nghiệm của dân sự Phục Lâm.  
Cuộc Đại Tranh Chiến, 393.

Công việc và sứ điệp của cả những người theo Miller lẫn một trăm bốn mươi bốn ngàn được tượng trưng bởi ba thiên sứ trong Khải Huyền 14.

"Tôi đã có những cơ hội quý báu để có được kinh nghiệm. Tôi đã có kinh nghiệm trong các sứ điệp của thiên sứ thứ nhất, thứ hai và thứ ba. Các thiên sứ được mô tả là bay giữa trời, rao truyền cho thế gian một sứ điệp cảnh báo, và có liên quan trực tiếp đến những người đang sống trong những ngày cuối cùng của lịch sử trái đất này. Không ai nghe tiếng của các thiên sứ ấy, vì chúng là biểu tượng đại diện cho dân của Đức Chúa Trời đang làm việc hài hòa với vũ trụ trên trời. Những người nam và nữ, được Thánh Linh của Đức Chúa Trời soi sáng và được thánh hóa qua lễ thật, công bố ba sứ điệp ấy theo đúng thứ tự của chúng." Phác thảo cuộc đời, 429.

Các sự kiện tiên tri được trình bày trong Khải Huyền đoạn mười được tượng trưng bởi bảy tiếng sấm. Những sự kiện ấy đánh dấu điểm nơi điều thần linh kết hiệp với con người. Những "dấu hiệu" mà Đấng Christ xác định trong Ma-thi-ơ đoạn hai mươi bốn, Mác đoạn mười ba và Lu-ca đoạn hai mươi một là những "dấu hiệu" đã khai mở phong trào Millerite và là một lời chứng song song cho phong trào của một trăm bốn mươi bốn nghìn. Một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ không nếm trải sự chết như được biểu tượng bởi Hê-nóc và Ê-li. Ngày 11 tháng 9 năm 2001, "dấu hiệu" mà Đấng Christ xác định là đánh dấu sự xuất hiện của thế hệ cuối cùng trong lịch sử trái đất, được nêu trong Lu-ca đoạn hai mươi một. Để thuộc về nhóm đã được biểu tượng bởi Hê-nóc và Ê-li, tức là một trăm bốn mươi bốn nghìn, đòi hỏi phải nhận biết "dấu hiệu" ấy và tất cả những gì nó đại diện.

Sau khi Chúa Giê-su dẫn các môn đồ của Ngài đi xuyên suốt lịch sử về những "dấu hiệu" đã khai mở Phong trào Millerite, Ngài lại nhắc lại và mở rộng lời chứng lịch sử của Ngài bằng cách đưa vào một dụ ngôn trình bày chính lịch sử ấy.

Ngài kể cho họ một dụ ngôn: Hãy xem cây vả và mọi cây cối; khi chúng đâm chồi, các người nhìn thấy và tự biết rằng mùa hè đã gần kề. Cũng vậy, khi các người thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết rằng Nước Đức Chúa Trời đã gần kề. Thật, Ta nói cùng các người, thế hệ này sẽ chẳng qua đi cho đến khi mọi điều được ứng nghiệm. Trời đất sẽ qua đi, nhưng lời Ta sẽ không qua đi. Lu-ca 21:29-33.

Chúa Giê-su bắt đầu dụ ngôn bằng cách chỉ ra sự khác biệt giữa "cây vả" (ở số ít) và "tất cả các cây". "Cây vả" là dân giao ước, mà trong thời kỳ sau rốt là Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê, những người xưng mình là dân sót của Đức Chúa Trời. Còn các "cây" khác là dân ngoại.

Hãy chú ý đến việc rửa sả cây vả, tượng trưng cho dân tộc Do Thái, được che phủ bằng những chiếc lá của sự tuyên xưng, nhưng không tìm thấy trái nào trên đó. Lời rửa được phán trên cây vả, vốn tượng trưng cho chủ thể đạo đức, biết suy nghĩ, sống động, bị Đức Chúa Trời rửa sả, sống như dân Do Thái đã sống bốn mươi năm sau biến cố này, nhưng vẫn là chết. Hãy chú ý, các cây khác, tượng trưng cho Dân Ngoại, không được che phủ. Chúng trụi lá, không hề làm ra

về rằng mình có sự hiểu biết về Đức Chúa Trời. Thời kỳ ra lá kết trái của chúng chưa đến. Lời Chứng Đặc Biệt cho Các Mục Sư và Nhân Sư, số 7, trang 59-61.

Chủ nghĩa Cơ Đốc Phục Lâm kiểu Laodicê trong những ngày sau rốt bị nguyên rủa, vì tuy tự xưng là dân sót của Đức Chúa Trời, nhưng lời xưng nhận ấy không sinh trái. Trong đoạn này, Chúa Giê-su nêu ra hai luận điểm có liên hệ với nhau nhưng khác nhau. Ngài phân biệt giữa những người tự xưng là dân của Đức Chúa Trời và những người ngoại bang, là những người không tự xưng là tuân giữ luật pháp của Đức Chúa Trời, cũng không có Thần linh của lời tiên tri, là những đặc điểm của dân sót trong những ngày sau rốt, mà Cơ Đốc Phục Lâm kiểu Laodicê tự xưng là duy trì. Những chiếc lá trong những ngày sau rốt tượng trưng cho lời xưng nhận rằng mình là dân sót được Giảng nêu ra trong sách Khải Huyền.

“Thế giới dân ngoại được tượng trưng bởi những cây vả trụi lá, không kết trái. Dân ngoại, cũng như người Do Thái, đều thiếu sự tin kính, nhưng họ không tự nhận là được ơn trước mặt Đức Chúa Trời. Họ không khoe khoang về đời sống thuộc linh cao siêu. Họ mù lòa trong mọi phương diện đối với đường lối và công việc của Đức Chúa Trời. Đối với họ, mùa trái vả vẫn chưa đến. Họ vẫn trông đợi một ngày sẽ đem đến cho họ ánh sáng và hy vọng.” Signs of the Times, ngày 15 tháng 2 năm 1899.

Đấng Christ còn đưa ra một điểm phân biệt nữa giữa cây vả và các cây khác. Thời điểm cây vả đâm chồi khác với thời điểm các cây của dân ngoại đâm chồi. Trong những ngày sau rốt, "hai lời kêu gọi riêng biệt được ban cho các hội thánh", và tiếng nói thứ nhất từ thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám xác định thời điểm khi sự đâm chồi của một trăm bốn mươi bốn ngàn sẽ diễn ra. "Tiếng nói thứ hai" của Khải Huyền đoạn mười tám cho biết khi nào các cây khác sẽ đâm chồi.

Vào thời của Đấng Christ, người Do Thái là cây vả, còn dân Ngoại là các cây khác. Trong lịch sử của phong trào Millerite, những người Tin Lành là cây vả, còn những người Millerite là các cây khác. Trong những ngày sau rốt, Phục Lâm Laodicê là cây vả không trái bị loại khỏi Giê-ru-sa-lem (vườn nho), còn một trăm bốn mươi bốn ngàn là những cây vả kết trái. Những con cái khác của Đức Chúa Trời vẫn còn ở Ba-by-lôn được tượng trưng như dân Ngoại.

Một "người ngoại", theo định nghĩa, là một "người lạ". Những cây của dân ngoại đang ngủ yên (chết), không trở chồi hay kết trái vào lúc cây vả trở chồi và hồi sinh. Cây ngủ yên là cây khô, và khi dân ngoại được kêu gọi ra khỏi Ba-by-lôn bởi tiếng nói thứ hai trong Khải Huyền đoạn mười tám, bấy giờ họ sẽ chọn giữ ngày Sa-bát thứ bảy và bước vào giao ước với Chúa.

Đừng để con của người ngoại bang, là kẻ đã kết hiệp với Đức Giê-hô-va, nói rằng: Đức Giê-hô-va đã hoàn toàn tách tôi khỏi dân sự Ngài; cũng đừng để người hoạn quan nói: Đây, ta là cây khô. Vì Đức Giê-hô-va phán như vậy về các hoạn quan, là những kẻ giữ các ngày sa-bát của ta, chọn những điều làm đẹp lòng ta, và nắm lấy giao ước ta: Ngay cho họ, ta sẽ ban trong nhà ta và bên trong tường thành ta một chỗ và một danh tốt hơn con trai và con gái; ta sẽ ban cho họ một danh đời đời, chẳng bị dứt mất. Cũng vậy, con cái người ngoại bang, là những kẻ kết hiệp với Đức Giê-hô-va để hầu việc Ngài, để yêu mến danh Đức Giê-hô-va, để làm tôi tớ Ngài, tức là mọi người giữ ngày sa-bát, không làm ô ướm nó, và nắm lấy giao ước ta: chính những kẻ ấy ta sẽ đem đến núi thánh ta, và khiến họ vui mừng trong nhà cầu nguyện của ta;

của lễ thiêu và hy sinh của họ sẽ được chấp nhận trên bàn thờ ta; vì nhà ta sẽ được gọi là nhà cầu nguyện cho muôn dân. Ê-sai 56:3-7.

Một người xa lạ là "người ngoại bang", và "tiếng nói thứ hai" kêu gọi họ ra khỏi Ba-by-lôn, rồi họ được đưa đến núi thánh của Đức Chúa Trời; khi ấy đó sẽ là núi "thánh" của Ngài, vì lúa mì và cỏ lùng đã được phân rẽ qua quá trình thử luyện được minh họa trong lịch sử của "tiếng nói thứ nhất". Khi họ đến núi của Chúa trong những ngày sau rốt, các dân ngoại sẽ không còn là kẻ xa lạ hay những cây khô nữa.

Mặt trời và mặt trăng sẽ trở nên tối tăm, và các ngôi sao sẽ thôi chiếu sáng. Đức Chúa cũng sẽ gầm thét từ Si-ôn, và cất tiếng Ngài từ Giê-ru-sa-lem; trời và đất sẽ rung chuyển; nhưng Đức Chúa sẽ là niềm hy vọng của dân Ngài, và là sức mạnh của con cái Israel. Bây giờ các ngươi sẽ biết rằng Ta là Đức Chúa, Đức Chúa Trời của các ngươi, Đấng ngự tại Si-ôn, núi thánh của Ta; bây giờ Giê-ru-sa-lem sẽ là thánh, và sẽ không còn người ngoại nào đi ngang qua nó nữa. Giô-ên 3:15-17.

Sự khai mở của giai đoạn lịch sử, trong đó "tiếng nói thứ hai" kêu gọi bảy chiên khác của Đức Chúa Trời ra khỏi Ba-by-lôn, có những "dấu hiệu" được tiêu biểu bởi các dấu hiệu của phong trào Millerite. Trong Ma-thi-ơ chương hai mươi bốn, Mác chương mười ba và Lu-ca chương hai mươi mốt, lời chứng của Đấng Christ mà chúng ta đang xem xét được trình bày. Trong cả ba lời chứng ấy, một trong những "dấu hiệu" được nêu ra là các quyền phép trên trời sẽ bị rúng động; nhưng trong sự trình bày của Giô-ên về những "dấu hiệu" cho biết khi nào Giê-ru-sa-lem sẽ "thánh", thì "cả trời và đất sẽ rúng động".

Joel đang xác định sự ứng nghiệm trọn vẹn của các "dấu hiệu" đã được tiên báo xảy ra khi Jerusalem trở nên thánh. Thời điểm ấy là khi Chúa đã cất bỏ tội lỗi khỏi một trăm bốn mươi bốn nghìn người, và hội thánh Laodicea đã chuyển sang phong trào Philadelphia. Khi ấy, phong trào thứ sáu (Philadelphia) trở thành phong trào thứ tám (Philadelphia), tức là thuộc về bảy hội thánh. Khi ấy, Giáo hội Chiến đấu trở thành Giáo hội Khải hoàn. Giáo hội Chiến đấu là tên gọi dành cho hội thánh của Đức Chúa Trời gồm cả lúa mì và cỏ lùng. Giáo hội Khải hoàn là núi thánh của Đức Chúa Trời, là "thánh", và "không còn kẻ lạ nào đi qua nó nữa."

Việc giương cao cờ hiệu—tức là Giáo Hội Khải Hoàn, "cái thứ tám thuộc về bảy", khi Giê-ru-sa-lem là "thánh"—đi kèm các "dấu hiệu". Để cung cấp một mốc cho dân Ngài nhận ra "dấu hiệu" sống hay chết, dấu hiệu xác định việc ấn chứng một trăm bốn mươi bốn nghìn, Chúa Giê-su đã dùng cây cối và chu kỳ tự nhiên trong đời sống của cây để dạy bài học vô cùng quan trọng ấy.

Đấng Christ đã truyền dạy dân Ngài hãy tỉnh thức trước các dấu hiệu về sự tái lâm của Ngài và vui mừng khi họ nhìn thấy những dấu hiệu cho thấy Vua của họ đang đến. 'Khi những điều này bắt đầu xảy ra,' Ngài phán, 'thì hãy ngược lên, và ngẩng đầu lên; vì sự cứu chuộc của các ngươi đã gần.' Ngài chỉ cho những người theo Ngài thấy những cây mùa xuân đang đâm chồi nảy lộc và phán: 'Khi chúng đâm chồi nảy lộc, các ngươi tự mình thấy và biết rằng mùa hạ đã gần. Cũng vậy, khi các ngươi thấy những điều ấy xảy ra, hãy biết rằng nước Đức Chúa Trời đã gần.' Lu-ca 21:28, 30, 31. Cuộc Đại Tranh Chiến, 308.

Khi cây cối mùa xuân bắt đầu đâm chồi nảy lộc, mùa hè sắp đến.

Mùa gặt đã qua, mùa hè đã hết, và chúng ta vẫn chưa được cứu. Giê-rê-mi 8:20.

Những cây trở búp báo hiệu rằng mùa xuân đã đến, và rồi chúng ta biết mùa hè đã gần kề, và chính mùa hè là lúc vụ mùa được thu hoạch.

Kẻ thù đã gieo chúng là ma quỷ; mùa gặt là sự tận thế; và thợ gặt là các thiên sứ. Ma-thi-ơ 13:39.

Mùa gặt diễn ra vào lúc tận thế. Khi cây cối bắt đầu đâm chồi, bạn phải biết rằng tận thế đã gần kề.

"Không được dùng một lời phán của Đấng Cứu Thế để bác bỏ lời phán khác. Dẫu không ai biết ngày hay giờ Ngài đến, chúng ta được chỉ dạy và buộc phải biết khi nào kỳ ấy gần kề. Hơn nữa, chúng ta được dạy rằng việc xem nhẹ lời cảnh cáo của Ngài, và từ chối hay xao lãng việc biết khi sự giáng lâm của Ngài đã gần, sẽ tai hại chí mạng cho chúng ta như đã từng đối với những người sống vào thời Nô-ê, là những người không biết khi nào nước lụt sẽ đến." Cuộc Đại Tranh Chấp, 371.

Chúng ta sẽ tiếp tục nghiên cứu Lu-ca chương hai mươi một trong bài viết tiếp theo.

Tôi thấy rằng các quyền lực trên đất đang bị rung động và các biến cố lần lượt xảy ra. Chiến tranh và tin đồn về chiến tranh, gươm, nạn đói và dịch bệnh trước hết sẽ làm rung động các quyền lực trên đất; rồi tiếng của Đức Chúa Trời sẽ làm rung động mặt trời, mặt trăng và các vì sao, và cả trái đất này nữa. Tôi thấy rằng sự rung động của các quyền lực ở châu Âu không phải, như một số người dạy, là sự rung động của các quyền lực trên trời, nhưng đó là sự rung động của các dân tộc phần nộ. Early Writings, 41.